

Bộ Lao động cần hướng dẫn ngay chế độ đai ngộ đổi với cán bộ quản lý và kỹ thuật của Nhà nước được điều động về tăng cường cho cơ sở sản xuất tiêu, thủ công nghiệp theo quyết định số 133-CT ngày 9-5-1983 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

5. Tăng cường việc tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh, các cấp, các ngành cần phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp xã trung ương triển khai thực hiện kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới đổi với tiêu, thủ công nghiệp.

a) Liên hiệp xã các cấp được Hội đồng Bộ trưởng giao trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố quan hệ sản xuất mới đổi với tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp, cần kiềm điêm công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong khu vực tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp những năm qua, có kế hoạch truyền đạt chỉ thị này và hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác vận động, tổ chức cho những người thợ tiêu, thủ công đi vào làm ăn tập thể với các hình thức thích hợp, nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, tiếp tục củng cố, xây dựng các hình thức kinh tế tập thể ngày càng vững mạnh và hướng dẫn thợ tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp cá thể làm ăn đúng hướng.

Cần có biện pháp kiện toàn tổ chức liên hiệp xã các cấp để đủ sức đảm đương nhiệm vụ này.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương cần triệu tập hội nghị chuyên đề làm quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị và chỉ thị này, trên cơ sở tranh thủ tham khảo ý kiến của các Bộ, Tổng cục quản lý ngành về mặt quy hoạch, sắp xếp lại sản xuất và dựa vào tổ chức liên hiệp xã xây dựng

kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tiêu công nghiệp và thủ công nghiệp ở địa phương mình trong thời gian tới.

c) Các Bộ, Tổng cục quản lý ngành, kết hợp chặt chẽ với Liên hiệp xã trung ương trong việc tiến hành quy hoạch, sắp xếp lại sản xuất và cải tạo xã hội chủ nghĩa trong từng ngành kinh tế kỹ thuật. Trước hết cần tiến hành trong các ngành hàng chính để có thể hoàn thành về cơ bản việc cải tạo xã hội chủ nghĩa vào năm 1985.

d) Các Bộ chúc năng và các ngành có liên quan cần phối hợp với Liên hiệp xã trung ương ban hành sớm những thông tư hướng dẫn cụ thể những chính sách của Nhà nước đổi với tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp, trước hết là những chính sách đã ghi trong quyết định số 133-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và trong chỉ thị này.

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 1984
K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó chủ tịch
TỔ HỮU

09664171

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

ĐẠI HỌC VÀ TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP — TÀI CHÍNH — NỘI THƯƠNG

THÔNG TƯ liên bộ số 23-TT/LB
ngày 28-2-1984 quy định chế độ, tiêu chuẩn cấp phát và thu hồi trang phục đối với lưu học sinh gửi đào tạo, bồi dưỡng ở các nước xã hội chủ nghĩa (thuộc diện quản lý của Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp).

Học sinh, nghiên cứu sinh, thực tập sinh gửi đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ở các nước xã hội chủ nghĩa (sau đây gọi chung là lưu học sinh) thuộc diện quản lý của Bộ Đại học và trung học chuyên

nghiệp khi ra học tập ở nước ngoài, cần có một số trang phục cần thiết ban đầu.

Trong thời gian học tập ở nước ngoài, lưu học sinh được bạn dài thọ sinh hoạt phí hàng tháng, trong đó bao gồm cả tiền để mua sắm trang phục nên lưu học sinh phải dành tiền để mua sắm trang phục cho mình. Ngoài ra nếu thuộc xứ lạnh theo Hiệp định ký kết giữa hai nước, lưu học sinh còn được một số nước bạn cấp tiền để mua sắm quần áo ấm.

Liên Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp — Tài chính — Nội thương quy định cụ thể việc mua sắm trang phục ban đầu và việc thu hồi trang phục đối với lưu học sinh thuộc diện Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý như sau.

I. CHẾ ĐỘ VÀ TIÊU CHUẨN MUA SẮM TRANG PHỤC BAN ĐẦU TRƯỚC KHI LƯU HỌC SINH RA HỌC TẬP Ở NƯỚC NGOÀI

1. Tất cả lưu học sinh có thời hạn học tập ở nước ngoài từ hai năm trở lên, kể từ ngày lên đường sang nước bạn, nếu là thương binh được xếp hạng thương tật, con liệt sĩ, con thương binh hạng 8 và hạng đặc biệt, con mồ côi cả cha, mẹ không nơi nương tựa, dân tộc ít người ở miền núi thì được Nhà nước cấp cho một số trang phục cần thiết ban đầu, trước khi lên đường ra học tập ở nước ngoài.

2. Những lưu học sinh khác có thời hạn như trên hoặc lưu học sinh có thời hạn học tập ở nước ngoài dưới hai năm thì được Nhà nước bán cho một số trang phục cần thiết ban đầu.

3. Những lưu học sinh được chuyên tiếp lên học ở bậc cao hơn phải tự túc trang phục.

4. Những trang phục cần thiết ban đầu được Nhà nước cấp hoặc bán cho lưu học sinh nói ở điểm 1 bao gồm:

a) Nam:

- Một bộ âu phục (một áo veston, một quần âu) loại vải len thường,
- Một áo len dài tay loại thường,

— Một đôi giày da nội,

— Một vali giả da.

b) Nữ:

— Hai quần âu loại vải len thường,

— Một áo len dài tay loại thường,

— Một đôi dép da nội,

— Một vali giả da.

Những lưu học sinh nói ở điểm 1, mục I nói trên được gửi đi học ở những nước thuộc xứ lạnh, nếu nước bạn không cấp tiền mua quần áo ấm, thì sau khi đến nước bạn, sẽ được Nhà nước cấp tiền ngoại tệ nước sở tại để mua một áo khoác ngoài, một mũ lông, một đôi giày mùa đông thuộc loại thường ở nước đó.

II. CHẾ ĐỘ VÀ TIÊU CHUẨN THU HỒI TRANG PHỤC ĐỔI VỚI LƯU HỌC SINH

1. Tất cả lưu học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập đã phải về nước trước thời hạn (đã ở nước ngoài chưa quá 36 tháng tròn), khi về trong nước đều phải nộp lại trang phục ban đầu đã được Nhà nước cấp ở trong nước trước khi ra học tập ở nước ngoài và trang phục do Nhà nước hay nước bạn cấp ở ngoài nước (ngoài sinh hoạt phí hàng tháng).

Riêng đối với lưu học sinh phải về nước trước thời hạn vì mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh tâm thần hoặc bị chết tại nước bạn thì được miễn trả trang phục.

2. Trang phục do Nhà nước cấp phát cho lưu học sinh khi lên đường ra nước ngoài học tập hoặc được cấp tiền mua ở nước bạn (nếu có) hoặc do nước bạn cấp (kè cả bằng tiền mua hay cấp bằng hiện vật, ngoài sinh hoạt phí nếu có) đều được tính thời gian sử dụng tối đa là 3 (ba) năm (36 tháng tròn).

3. Không thu hồi trang phục bằng hiện vật mà thu bằng tiền, trừ trường hợp đặc biệt, do Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quyết định. Trang phục thu hồi bằng tiền được tính trên cơ sở giá trị còn lại của trang phục tính theo niên hạn và giá cả trang phục do Bộ Nội thương quy định hàng năm ở thời điểm lưu học sinh về nước.

Mức thu hồi trang phục được tính theo công thức sau đây:

$$\begin{array}{l} \text{Mức thu hồi} \\ \text{trang phục} \\ \text{lưu học sinh} \\ \text{phải nộp về} \\ \text{trang phục} \\ \text{phải thu hồi} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Trị giá trang phục} \\ \text{ban đầu cấp trong} \\ \text{nước (nếu có)} \end{array}}{36 \text{ tháng}} \times$$

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá trang phục} \\ \text{Nhà nước hoặc nước} \\ \text{bạn cấp ở ngoài} \\ \text{nước (nếu có)} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Số tháng} \\ \text{về nước} \\ \text{trước} \\ \text{thời hạn} \\ 36 \\ \text{tháng} \end{array}$$

Cách tính cụ thể như sau:

a) Trị giá trang phục ban đầu cấp trong nước:

Lấy số lượng trang phục ban đầu đã cấp phát cho lưu học sinh nhân (\times) với đơn giá từng loại theo giá bán lẻ do Bộ Nội thương quy định hàng năm ở thời điểm lưu học sinh về nước.

b) Trị giá trang phục do Nhà nước cấp hoặc do nước bạn cấp (ngoài sinh hoạt phí) ở ngoài nước:

Lấy tổng số tiền đã cấp để mua trang phục bằng ngoại tệ quy đổi thành tiền Việt Nam theo tỷ giá kết toán nội bộ ở thời điểm lưu học sinh về nước.

c) Cộng hai số tiền (a) và (b) lại, đem chia cho 36 tháng. Lấy kết quả (thương số) nhân (\times) với số tháng mà lưu học sinh đã về nước trước thời hạn 36 tháng để tính số tiền thu hồi trang phục lưu học sinh phải nộp cho Nhà nước.

Ví dụ: Một lưu học sinh mới lên đường ra nước ngoài 12 tháng đã phải trở về nước, số tiền trang phục thu hồi phải nộp lại như sau:

1. Số tiền trang phục ban đầu được cấp, tính theo thời giá khi lưu học sinh về nước là:

— Một bộ áo phục thường	1000 đồng
— Một áo len dài tay	600 đồng
— Một đôi giày da nội	250 đồng
— Một vali giả da	150 đồng

Cộng: 2000 đồng

2. Số tiền trang phục do nước bạn cấp ở nước ngoài (ngoài sinh hoạt phí hàng tháng):

— Một áo khoác ngoài	96 rúp
— Một mũ lông	24 rúp
— Một đôi giày da mùa đông	36 rúp

Cộng: 156 rúp

Theo tỷ giá kết toán nội bộ trong nước ở thời điểm lưu học sinh về nước, ví dụ 1 rúp bằng 17 đồng Việt Nam, quy ra tiền Việt Nam được là:

$$17 \text{ đồng} \times 156 \text{ rúp} = 2652 \text{ đồng.}$$

3. Số tiền do Nhà nước cấp ở ngoài nước không có.

4. Tổng số tiền đã cấp: $2000 \text{ đồng} + 2652 \text{ đồng} = 4652 \text{ đồng.}$

5. Số tiền trang phục thu hồi lưu học sinh phải nộp là:

$$\frac{4652 \text{đ} \times (36 \text{ tháng} - 12 \text{ tháng})}{36 \text{ tháng}} = 3101 \text{ đồng.}$$

III. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hàng năm, vào đầu năm học trước, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm:

a) Lập dự trù mua sắm trang phục cho lưu học sinh thuộc diện cấp phát trang phục ban đầu, cho lưu học sinh học ở các nước xú lạnh được Nhà nước cấp quần áo ấm ở nước ngoài (nếu nước bạn không cấp), kèm cả phần kinh phí bằng tiền Việt Nam và phần kinh phí bằng ngoại tệ quy ra tiền Việt Nam gửi Bộ Tài chính hàng năm, hàng quý để Bộ Tài chính bố trí kinh phí.

b) Lập kế hoạch mua sắm trang phục hàng năm cho lưu học sinh gửi cho Bộ Nội thương để Bộ Nội thương cân đối kế hoạch vật tư, chuẩn bị mặt hàng và tổ chức việc bán trang phục cho Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp. Phương thức đặt may và bán trang phục do hai bên thỏa thuận.

c) Tổ chức việc mua sắm, cấp phát, thu hồi trang phục của lưu học sinh thuộc diện Bộ Đại học và trung học chuyên

09664171

nghiệp quản lý theo quy định trong thông tư này.

— Số tiền mua sắm trang phục cần thiết ban đầu được ghi thành một tiết riêng trong mục 30, khoản 40, hạng tương ứng (1, 2, 3) loại II mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.

— Số tiền thu hồi trang phục của lưu học sinh nộp ngay vào ngân sách Nhà nước TK. 710, khoản 2, hạng 80, loại V mục lục ngân sách Nhà nước ban hành.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tất cả những quy định trước đây của Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp và của Bộ Tài chính về việc cấp phát và thu hồi trang phục đối với lưu học sinh thuộc Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 1984

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội thương Thứ trưởng NGO QUỐC HẠNH	K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính Thứ trưởng LÝ TÀI LUẬN
K.T. Bộ trưởng Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp Thứ trưởng HOÀNG XUÂN TÙY	

GIAO DỤC — LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ liên bộ số 9-TT/LB
ngày 25-4-1984 hướng dẫn thi

hành quyết định số 40-CT ngày 24-1-1984 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc xếp lương giáo viên ngành giáo dục.

Ngày 12-7-1983, Hội đồng Bộ trưởng đã ra nghị quyết số 73-HĐBT về công tác giáo dục trong những năm trước mắt. Trong nghị quyết, tại mục III, điểm 4b có quy định: «Điều chỉnh thang lương giáo viên đã tốt nghiệp đại học ngang với thang lương kỹ sư, thang lương giáo viên đã tốt nghiệp trung học ngang với thang lương kỹ thuật viên».

Ngày 24-1-1984, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định số 40-CT về việc xếp lương giáo viên ngành giáo dục theo nghị quyết số 73-HĐBT. Sau khi trao đổi với các Bộ liên quan, liên Bộ Giáo dục — Lao động hướng dẫn thi hành như sau.

I. ĐIỀU CHỈNH SANG BẢNG LUƠNG MỚI

1. Đối với giáo viên tốt nghiệp đại học sư phạm.

a) Những giáo viên tốt nghiệp đại học sư phạm hệ 4 năm và những giáo viên trước đây tốt nghiệp các hệ đại học dưới 4 năm nhưng nay đã được chính thức công nhận tốt nghiệp đại học sư phạm hệ 4 năm dưới bất kỳ hình thức nào (học tập trung, tại chức hoặc đặc cách theo chỉ thị số 11-CT ngày 8-3-1979 của Bộ Giáo dục) thì được điều chỉnh sang bảng lương mới như sau:

Bậc lương cũ đang xếp	Điều chỉnh	Bậc lương mới
Bậc khởi điểm 55 đồng	Điều chỉnh	Bậc khởi điểm 60 đồng
Bậc 1 65 đồng	«	Bậc 1 70 đồng
Bậc 2 75 đồng	«	Bậc 2 85 đồng
Bậc 3 85 đồng	«	Bậc 3 100 đồng
Bậc 4 100 đồng	«	Bậc 4 116 đồng
Bậc 5 115 đồng	«	Bậc 5 133 đồng
Bậc vượt khung 127 đồng	«	Bậc 6 150 đồng